

Số: ~~5221~~ /BKHDĐT-HTXV/v Xây dựng kế hoạch phát triển
kinh tế tập thể năm 2017Hà Nội, ngày ~~07~~ tháng 7 năm 2016

Kính gửi:

- Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công Thương; Giao thông vận tải; Xây dựng;
- Ngân hàng nhà nước Việt Nam;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Liên minh HTX Việt Nam.

Để phục vụ kịp thời công tác xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2017 của cả nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các Bộ, ngành, UBND các tỉnh thành phố trực thuộc trung ương (kể cả các tỉnh, thành phố tự cân đối được ngân sách) và Liên minh HTX Việt Nam căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao về kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2016, các văn bản hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và tình hình cụ thể của đơn vị, địa phương, khẩn trương xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2017 (*hướng dẫn đính kèm**), đồng thời đưa vào nội dung phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ngành mình. Báo cáo bằng văn bản gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 01/8/2016 (*gửi kèm bản mềm về Vụ Hợp tác xã, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo địa chỉ vuhtx@mpi.gov.vn*).

Đề nghị các Bộ, ngành, Liên minh HTX Việt Nam và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phối hợp thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở KH&ĐT các tỉnh, thành phố;
- Các hội: Nông dân Việt Nam, LHPN Việt Nam, Cựu chiến binh Việt Nam, TW Đoàn thanh niên, Tổng liên đoàn lao động VN, Mặt trận Tổ quốc VN (để phối hợp thực hiện);
- Trung tâm tin học (để đăng lên trang điện tử);
- Lưu: Vụ HTX, VT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG****Đặng Huy Đông**



ĐỀ CƯƠNG HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2017

Kèm theo Công văn số: 521 /BKHTD-HTX ngày 07 tháng 7 năm 2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2016

Trên cơ sở tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế tập thể 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2016, các Bộ, ngành, địa phương đánh giá khách quan, trung thực các kết quả đạt được theo các nội dung chủ yếu sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về số lượng, doanh thu và thu nhập của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác

Đánh giá kết quả đạt được dựa trên một số tiêu chí cụ thể sau:

- Tổng số hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác (trong đó nêu rõ: số lượng thành lập mới, giải thể, phá sản, chuyển đổi theo Luật HTX 2012 của mỗi loại); so với mục tiêu kế hoạch năm 2016;
- Doanh thu bình quân của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác (trong đó bao gồm doanh thu đối với thành viên và doanh thu đối với thị trường bên ngoài thành viên); so với mục tiêu kế hoạch năm 2016;
- Lãi bình quân và tỷ suất lãi (lãi/vốn) của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; so với mục tiêu kế hoạch năm 2016.

2. Về thành viên, lao động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác

Đánh giá kết quả đạt được dựa trên một số tiêu chí cụ thể sau:

- Tổng số thành viên của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác (trong đó nêu rõ: số lượng thành viên mới gia nhập, rút khỏi của mỗi loại); so với mục tiêu kế hoạch năm 2016;
- Tổng số lao động làm việc thường xuyên¹ trong hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác (trong đó nêu rõ số lao động đồng thời là thành viên của mỗi loại); so với mục tiêu kế hoạch năm 2016;
- Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; so với mục tiêu kế hoạch năm 2016.

3. Về trình độ cán bộ quản lý hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác

Đánh giá kết quả đạt được dựa trên một số tiêu chí cụ thể sau:

- Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác;

¹ Là lao động không xác định thời hạn, không tính lao động ngắn hạn và lao động thời vụ

- Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác đạt trình độ sơ cấp, trung cấp; so với tổng số cán bộ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác và so với mục tiêu kế hoạch năm 2016;

- Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác đạt trình độ cao đẳng, đại học; so với tổng số cán bộ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác và so với mục tiêu kế hoạch năm 2016.

II. ĐÁNH GIÁ THEO LĨNH VỰC

Đánh giá theo các lĩnh vực: nông - lâm - ngư - diêm nghiệp; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; xây dựng; tín dụng; thương mại; vận tải và lĩnh vực khác. Phân tích và làm rõ chất lượng tăng trưởng của từng lĩnh vực; khả năng cạnh tranh của các sản phẩm chủ yếu; năng lực sản xuất mới tăng thêm trong năm 2016.

Đối với mỗi lĩnh vực cần đánh giá dựa trên các tiêu chí:

- Số lượng hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác đang hoạt động.
- Số lượng thành viên tham gia.
- Số lượng lao động làm việc thường xuyên (trong đó có số lượng lao động đồng thời là thành viên).

- Doanh thu bình quân của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác (trong đó có doanh thu đối với thành viên và doanh thu đối với thị trường bên ngoài thành viên).

- Lãi bình quân và tỷ suất lãi bình quân của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác.

- Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ

1. Kết quả triển khai Luật và các văn bản hướng dẫn

1.1. Ở cấp Trung ương

Đánh giá tình hình xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan tới lĩnh vực kinh tế tập thể; liệt kê tên văn bản, số, ngày ban hành (nếu có).

Nêu những thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân và đề xuất kiến nghị.

1.2. Ở cấp địa phương

Đánh giá tình hình xây dựng, ban hành và kết quả triển khai Luật và các văn bản hướng dẫn (bao gồm Trung ương và địa phương), tình hình xây dựng các chương trình, đề án của địa phương nhằm tạo điều kiện cho kinh tế tập thể phát triển; tình hình tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, nhân dân đối với kinh tế tập thể.

Nêu những thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân và đề xuất kiến nghị.

2. Công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể

Đánh giá tình hình thực hiện công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể tại các Bộ, ngành địa phương theo các nhiệm vụ đã được quy định tại khoản 2 Điều 28, Điều 29 và Điều 30 Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.

Nêu những thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân và đề xuất kiến nghị.

3. Kết quả triển khai chính sách hỗ trợ, ưu đãi hợp tác xã

Đánh giá theo các nội dung của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã, Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020, cụ thể như sau:

- Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực;
- Chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường;
- Chính sách ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới;
- Chính sách tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã;
- Chính sách tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội;
- Chính sách thành lập mới hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;
- Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng;
- Chính sách giao đất, cho thuê đất;
- Chính sách ưu đãi về tín dụng;
- Chính sách hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh;
- Chính sách hỗ trợ chế biến sản phẩm.

Nêu những thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân và đề xuất kiến nghị.

4. Kết quả đăng ký lại, chuyển đổi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thành lập trước ngày Luật có hiệu lực thi hành mà tổ chức và hoạt động không phù hợp với quy định của Luật thì phải đăng ký lại hoặc chuyển sang loại hình tổ chức khác trong thời hạn 36 tháng, kể từ khi Luật có hiệu lực thi hành.

Các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thành lập trước ngày Luật có hiệu lực thi hành mà tổ chức và hoạt động không trái với quy định của Luật thì tiếp tục hoạt động và không phải đăng ký lại.

Đề nghị các bộ, ngành, địa phương đánh giá về tình hình đăng ký lại, chuyển đổi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo một số nội dung như sau:

- Tổng số hợp tác xã thành lập trước ngày 1/7/2013
- Tổng số hợp tác xã hoạt động chưa phù hợp với quy định của Luật, cần phải đăng ký lại hoặc chuyển đổi sang loại hình tổ chức khác.

- Tổng số hợp tác xã đã đăng ký lại hoặc chuyển đổi sang loại hình tổ chức khác (trong đó nêu cụ thể số hợp tác xã đã tổ chức lại; số hợp tác xã đã chuyển đổi sang loại hình tổ chức khác)
 - Tổng số hợp tác xã chưa đăng ký lại, chưa chuyển đổi sang loại hình khác.
 - Tổng số hợp tác xã tạm ngừng hoạt động, chờ giải thể.
- Nêu những thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân và đề xuất kiến nghị.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2017

I. MỘT SỐ YÊU CẦU ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2017

- Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2017 phải đặt trong kế hoạch phát triển kinh tế tập thể 5 năm 2016-2020, kế hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội chung của cả nước, của địa phương; cần bám sát và cụ thể hóa các mục tiêu được xác định trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020 chung của cả nước, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành và các chiến lược phát triển của ngành, địa phương đã được phê duyệt, chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xóa đói giảm nghèo, các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Phát triển kinh tế tập thể phải xuất phát từ nhu cầu chung thực tế của các thành viên trên mọi lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội, trên mọi vùng lãnh thổ; phải theo đúng các giá trị và các nguyên tắc cơ bản của hợp tác xã, mang tính phổ biến trên thế giới áp dụng sáng tạo phù hợp với điều kiện cụ thể ở Việt Nam, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp “ Dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

- Một mặt quan tâm các chỉ tiêu số lượng, mặt khác phải đặc biệt chú trọng các chỉ tiêu phản ánh chất lượng, hiệu quả như doanh thu, thu nhập của các thành viên....; các chỉ tiêu xã hội của khu vực như hiệu quả cung ứng dịch vụ của hợp tác xã đối với thành viên và kinh tế hộ thành viên, mức độ cạnh tranh sản phẩm của các hợp tác xã, tạo việc làm mới, thu nhập và mức sống, dịch vụ của hợp tác xã phục vụ đời sống thành viên và cộng đồng dân cư như giáo dục, đào tạo, y tế...

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2017

1. Dự báo những thuận lợi, khó khăn

Dự báo tình hình thế giới, khu vực và trong nước có tác động, ảnh hưởng tới phát triển kinh tế tập thể; những thuận lợi, khó khăn tác động đến khu vực kinh tế tập thể.

2. Định hướng chung về phát triển kinh tế tập thể

Căn cứ mục tiêu tổng quát, các bộ, ngành, địa phương xác định định hướng chung phát triển kinh tế tập thể năm 2017 về các mặt: chuyển đổi, đăng ký lại, thành lập mới hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; nâng cao hiệu quả đóng góp của khu vực kinh tế tập thể vào tăng trưởng kinh tế, xóa đói giảm nghèo một cách bền vững; nâng cao vai trò, vị trí của khu vực kinh tế tập thể trong nền kinh tế...

3. Mục tiêu tổng quát

Phát triển kinh tế tập thể với nòng cốt là hợp tác xã nhanh và bền vững, góp phần xây dựng xã hội hợp tác, đoàn kết, cùng chia sẻ sự thịnh vượng và quản lý một cách dân chủ, góp phần đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đặc biệt là đối với nông nghiệp và nông thôn. Phấn đấu đến năm 2020 khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã có vị trí và vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước.

4. Một số mục tiêu cụ thể

Căn cứ mục tiêu tổng quát, định hướng chung về phát triển kinh tế tập thể, các bộ, ngành, địa phương cần cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể của bộ, ngành, địa phương mình về phát triển kinh tế tập thể, chủ yếu tập trung theo các vấn đề sau:

- Các chỉ tiêu định hướng phát triển: Đóng góp vào GDP; số lượng hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; số lượng thành viên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; doanh thu bình quân của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; thu nhập bình quân của người lao động trong hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; tỉ lệ cán bộ hợp tác xã đạt trình độ sơ, trung cấp, cao đẳng, đại học.

- Xác định tiềm năng về ngành nghề, lĩnh vực hoạt động, địa bàn của khu vực kinh tế tập thể trong quá trình tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình phát triển theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của khu vực này phù hợp với đặc điểm kinh tế, tự nhiên, xã hội của ngành, địa phương mình.

- Xác định những chỉ tiêu hoạt động của khu vực kinh tế tập thể: tăng năng suất, giảm giá thành, tăng sức cạnh tranh, nâng cao năng lực hoạt động của các

hợp tác xã; cải thiện đời sống thành viên và cộng đồng; tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống, tăng cường tình đoàn kết xã hội trên cơ sở cùng chia sẻ lợi ích lâu dài giữa các thành viên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác.

5. Các giải pháp phát triển kinh tế tập thể năm 2017

Các bộ, ngành, địa phương tùy điều kiện cụ thể của bộ, ngành, địa phương mình đề xuất các chính sách phát triển kinh tế tập thể, tập trung vào một số nhóm giải pháp sau đây:

5.1. Tiếp tục thực hiện và hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012

Trong thời gian tới, các bộ, ngành, địa phương căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, dự kiến kế hoạch xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn để Luật Hợp tác xã năm 2012 nhanh chóng phát huy hiệu quả trong thực tiễn.

5.2. Tuyên truyền, tập huấn Luật Hợp tác xã năm 2012 và nâng cao năng lực nguồn nhân lực hợp tác xã

- Dự kiến kế hoạch tuyên truyền, tập huấn Luật Hợp tác xã năm 2012 nhằm thống nhất nhận thức trong toàn bộ hệ thống quản lý nhà nước, nhân dân về bản chất hợp tác xã và các quy định trong Luật hợp tác xã 2012, bao gồm: số lớp, hội nghị tuyên truyền tập huấn, số người/ đối tượng tham dự, số ngày thực hiện; đơn vị thực hiện tập huấn; hình thức tuyên truyền, tập huấn.

- Dự kiến kế hoạch tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật cho cán bộ hợp tác xã, thành viên hợp tác xã: số lượng lượt người tham gia, số lớp, số ngày thực hiện, những nội dung tập huấn chính.

5.3. Tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển hợp tác xã theo Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Các bộ, ngành, địa phương trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch hỗ trợ theo các nội dung của chương trình; tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ bảo đảm đúng mục tiêu, hiệu quả, tránh thất thoát.

5.4. Nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã

Các bộ, ngành, địa phương cần có giải pháp chỉ đạo và thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác như: Rà soát tình hình hoạt động của các hợp tác xã, hướng dẫn tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã 2012; thu hút/kết nạp thêm thành viên; tăng vốn góp của thành viên vào hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; tăng cường năng lực tổ chức, điều hành, hoạt động, kinh doanh cho các hợp tác xã; các hoạt động đào

tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; xúc tiến thương mại; đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, chế biến sản phẩm; từng bước mở rộng quy mô hoạt động của các hợp tác xã; có kế hoạch, biện pháp cụ thể giải thể các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã ngừng hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả.

5.5. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể

Các bộ, ngành, địa phương cần có phương án tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, theo hướng:

- Các bộ, cơ quan thuộc Chính phủ bố trí cán bộ có đủ năng lực tham mưu giúp việc trong theo dõi, quản lý, giám sát và báo cáo hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong lĩnh vực bộ, ngành mình được phân công quản lý; chỉ đạo và hướng dẫn các địa phương bố trí cán bộ để thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về hợp tác xã đã được pháp luật quy định.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần tăng cường công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã; chỉ đạo bố trí cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm về kinh tế tập thể, hợp tác xã ở cấp tỉnh và cấp huyện để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về hợp tác xã, đặc biệt ở khâu đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; theo dõi, giám sát thi hành Luật Hợp tác xã và hướng dẫn thực hiện các chính sách đối với khu vực kinh tế này.

5.6. Huy động các lực lượng xã hội, các tổ chức đoàn thể trong nước và quốc tế tham gia thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể

- Các đoàn thể xã hội cần có kế hoạch cụ thể tham gia phát triển kinh tế tập thể thông qua khuyến khích thành lập mới, vận động thành viên tham gia hợp tác xã, tổ hợp tác, tham gia bồi dưỡng, đào tạo cho hợp tác xã. Các bộ, ngành, địa phương cần có giải pháp cụ thể nhằm hỗ trợ các đoàn thể chính trị, xã hội, hiệp hội và hội nghề nghiệp tham gia thúc đẩy phát triển hợp tác xã.

- Huy động các nguồn lực của ngành, địa phương tham gia hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể.

- Huy động các nguồn lực và sự hỗ trợ của quốc tế, các nước thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể./.

Phụ lục 1
TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2017

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2015	Năm 2016			Kế hoạch năm 2017
				Kế hoạch	Ước TH 6 tháng	Ước thực hiện cả năm	
I	Hợp tác xã						
1	Tỷ trọng đóng góp vào GDP	%					
2	Tổng số hợp tác xã	HTX					
	Trong đó:						
	Số hợp tác xã thành lập mới	HTX					
	Số hợp tác xã giải thể	HTX					
3	Tổng số thành viên hợp tác xã	Người					
	Trong đó:						
	Số thành viên mới	Thành viên					
4	Tổng số lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Thành viên					
	Trong đó:						
	Số lao động thường xuyên mới	Người					
	Số lao động là thành viên hợp tác xã	Người					
5	Doanh thu bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm					
	Trong đó:						
	Doanh thu của HTX với thành viên	Tr đồng/năm					
6	Lãi bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm					
7	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Tr đồng/năm					
8	Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã	Người					
	Trong đó:						
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người					
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người					
II	Liên hiệp hợp tác xã						
1	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	LH HTX					
	Trong đó:						
	Số liên hiệp HTX thành lập mới	LH HTX					
	Số liên hiệp HTX giải thể	LH HTX					
2	Tổng số hợp tác xã thành viên	HTX					
3	Tổng số lao động trong liên hiệp HTX	Người					
III	Tổ hợp tác						
1	Tổng số tổ hợp tác	THT					
	Trong đó:						
	Số tổ hợp tác thành lập mới	THT					
	Số THT có đăng ký hoạt động với chính quyền xã/phường/thị trấn	THT					
2	Tổng số thành viên tổ hợp tác	Thành viên					
	Trong đó:						
	Số thành viên mới thu hút	Thành viên					
3	Doanh thu bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm					
4	Lãi bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm					

Phụ lục 2
SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ, TỔ HỢP TÁC PHÂN LOẠI
THEO NGÀNH NGHỀ NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2017

STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2015	Năm 2016			Kế hoạch năm 2017
				Kế hoạch	Ước TH 6 tháng	Ước thực hiện cả	
1	HỢP TÁC XÃ						
	Tổng số hợp tác xã	HTX					
	Chia ra						
	Hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	HTX					
	Hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	HTX					
	Hợp tác xã xây dựng	HTX					
	Hợp tác xã tín dụng	HTX					
	Hợp tác xã thương mại	HTX					
	Hợp tác xã vận tải	HTX					
	Hợp tác xã khác	HTX					
2	LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ						
	Tổng số LH hợp tác xã	LHHTX					
	Chia ra						
	LH hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	LHHTX					
	LH hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	LHHTX					
	LH hợp tác xã xây dựng	LHHTX					
	LH hợp tác xã tín dụng	LHHTX					
	LH hợp tác xã thương mại	LHHTX					
	LH hợp tác xã vận tải	LHHTX					
	LH hợp tác xã khác	LHHTX					
3	TỔ HỢP TÁC						
	Tổng số tổ hợp tác	THT					
	Chia ra						
	Tổ hợp tác nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	THT					
	Tổ hợp tác công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	THT					
	Tổ hợp tác xây dựng	THT					
	Tổ hợp tác tín dụng	THT					
	Tổ hợp tác thương mại	THT					
	Tổ hợp tác vận tải	THT					
	Tổ hợp tác khác	THT					

Phụ lục 3

TÌNH HÌNH ĐĂNG KÝ LẠI, CHUYỂN ĐỔI HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ

STT	Loại hình/lĩnh vực	ĐVT	Tổng số (thành lập trước ngày 01/7/2013)	Số hợp tác xã hoạt động chưa phù hợp với quy định của Luật HTX 2012	Trong đó			
					Đã đăng ký lại theo Luật HTX 2012	Đã chuyển đổi sang loại hình tổ chức khác	Chưa đăng ký lại, chưa chuyển đổi theo Luật HTX 2012	Tạm ngừng hoạt động, chờ giải thể
	TỔNG SỐ HỢP TÁC XÃ							
1	Hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp							
2	Hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp							
3	Hợp tác xã xây dựng							
4	Hợp tác xã tín dụng							
5	Hợp tác xã thương mại							
6	Hợp tác xã vận tải							
7	Hợp tác xã khác							

Phụ lục 4
KẾT QUẢ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2017

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2015	Năm 2016			Kế hoạch năm 2017
				Kế hoạch	Ước TH 6 tháng	Ước thực hiện cả năm	
I	HỖ TRỢ CHUNG ĐỐI VỚI CÁC HTX						
1	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực						
	- Số người được cử đi đào tạo	Người					
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng					
	Trong đó						
	Ngân sách Trung ương	Tr đồng					
	Ngân sách địa phương	Tr đồng					
	- Số người được tham gia bồi dưỡng	Người					
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng					
	Trong đó						
	Ngân sách Trung ương	Tr đồng					
	Ngân sách địa phương	Tr đồng					
2	Hỗ trợ về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường						
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX					
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng					
	Trong đó						
	Ngân sách Trung ương	Tr đồng					
	Ngân sách địa phương	Tr đồng					
3	Hỗ trợ về ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới						
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX					
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng					
	Trong đó						
	Ngân sách Trung ương	Tr đồng					
	Ngân sách địa phương	Tr đồng					
4	Hỗ trợ về tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã						
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX					
	Tổng số vốn được vay	Tr đồng					
5	Tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội						
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX					
6	Hỗ trợ thành lập mới						
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX					
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng					
	Trong đó						
	Ngân sách Trung ương	Tr đồng					
	Ngân sách địa phương	Tr đồng					
II	HỖ TRỢ RIÊNG ĐỐI VỚI HTX NÔNG, LÂM, NGU, DIỆM NGHIỆP						
1	Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng						
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX					
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng					
	Trong đó						
	Ngân sách Trung ương	Tr đồng					
	Ngân sách địa phương	Tr đồng					
2	Hỗ trợ giao đất, cho thuê đất						
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ giao đất	HTX					
	Tổng diện tích đất được giao	m ²					
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ cho thuê đất	HTX					
	Tổng diện tích đất được cho thuê	m ²					
3	Ưu đãi về tín dụng						
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX					
	Tổng số vốn được vay ưu đãi	Tr đồng					
4	Hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh						
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX					
	- Tổng kinh phí được hỗ trợ	Tr đồng					
	Trong đó						
	Ngân sách Trung ương	Tr đồng					
	Ngân sách địa phương	Tr đồng					
5	Hỗ trợ về chế biến sản phẩm						
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX					
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng					
	Trong đó						
	Ngân sách Trung ương	Tr đồng					
	Ngân sách địa phương	Tr đồng					